

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/2019/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 20 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2019/ TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989.

Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1987.

Cùng đăng ký HKTT và cư trú tại: Khu 10, thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T xác nhận có **một** con chung là cháu Phan Anh Tuấn, sinh ngày 19/3/2012. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị:

Giao cho anh Phan Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Phan Anh Tuấn cho đến khi cháu Tuấn thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị L cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh T. Anh T có quyền yêu cầu chị L cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị L để chị L nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0004169 ngày 29/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Chị Nguyễn Thị L được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- Chi cục THA dân sự huyện
- UBND thị trấn T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng